

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 10 – 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

2. Ông Nguyễn Hoàng Dân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 769/2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 716/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn H; cư trú tại số 06, đường T, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Huỳnh N; cư trú tại số 06, đường T, khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng thương mại cổ phần Bản V; trụ sở chính số 412, đường N, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lâm Ngọc H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Bản V chi nhánh Cà Mau tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 167/2018/UQ-PCTT ngày 09/8/2018; Địa chỉ chi nhánh số 71 – 73, đường T, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Huỳnh N chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, chị N và anh H đều thừa nhận có hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2018, giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H có

mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng thường hay cự cãi và đánh nhau nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị N cùng đồng ý nhưng tại phiên tòa, chị N thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án hòa giải đoàn tụ vì các con của anh, chị không muốn anh, chị ly hôn với nhau.

Về con chung là Huỳnh Thị Hồng Phượng, sinh ngày 05/02/2008 và Huỳnh Thị Minh Hằng, sinh ngày 06/10/2013. Khi ly hôn, anh H giao hai con cho chị N nuôi và cấp dưỡng cho mỗi người con là 750.000đ/tháng, hai người con là 1.500.000đ/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Riêng chị N cho rằng, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị cũng đồng ý nhận nuôi hai người con nhưng yêu cầu anh H cấp dưỡng cho mỗi người con là 1.500.000đ/tháng, hai người con là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng). Về thời gian cấp dưỡng, anh chị thỏa thuận thống nhất tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Huỳnh N khai có 01 căn nhà diện tích 71,4m² và đất có diện tích 109,2m² cùng tọa lạc tại khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên anh chị (nhà xây dựng trên đất), hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bản V chi nhánh Cà Mau nên khi ly hôn, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Huỳnh N khai có vay tại Ngân hàng TMCP Bản V chi nhánh Cà Mau số tiền 110.000.000đ vào ngày 16/3/2018 và có thế chấp tài sản chung như nêu trên để đảm bảo khoản nợ vay cho Ngân hàng, hiện còn nợ Ngân hàng số tiền đúng như Ngân hàng đã trình bày. Khi ly hôn, anh H và chị N thỏa thuận thống nhất anh H có trách nhiệm trả khoản nợ trên cho Ngân hàng. Đối với Ngân hàng, đã có lời khai và xác định anh H, chị N có vay tại Ngân hàng, có thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp cho anh chị vào ngày 22/9/2014, hiện anh chị còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 98.078.024đ – đây là khoản nợ chung của anh, chị nên Ngân hàng đề nghị anh, chị có trách nhiệm trả nợ theo đúng thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và lịch trả nợ nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp sau này, anh chị không thực hiện đúng nghĩa vụ thì Ngân hàng sẽ kiện anh, chị thành một vụ kiện khác. Đồng thời, Ngân hàng xin vắng mặt trong các lần Tòa án xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Huỳnh N chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét mâu thuẫn thực tế được anh, chị trình bày là có thật và cũng chính từ mâu thuẫn trên, anh H xác định không còn tình

cảm với chị N nên tại phiên tòa, anh H cương quyết xin ly hôn mà không đồng ý tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị N do xảy ra nhiều mâu thuẫn, trường hợp Tòa án giải quyết không cho ly hôn anh H cũng không đồng ý chung sống cùng chị N. Đối với chị N, tuy không đồng ý ly hôn nhưng chị không nêu lên được giải pháp cụ thể nhằm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù, anh chị sống ly thân với nhau khoảng hơn 06 tháng nhưng vẫn cùng sống chung một nhà cho đến nay. Tuy nhiên, giữa anh chị không ngồi lại cùng nhau thỏa thuận, thương lượng, nhìn nhận khuyết điểm của mình mà nạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai và từ khi biết được việc anh H khởi kiện xin ly hôn, chị N cũng không có biện pháp nào tác động để anh H thay đổi ý kiến, yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng trong đời sống hôn nhân, giữa vợ chồng phải thật sự yêu thương, quý trọng và chăm sóc nhau thì mới xây dựng được gia đình hạnh phúc, nếu một bên chồng hoặc vợ không còn tình cảm nữa thì cưỡng ép chung sống với nhau cũng không mang lại kết quả, không đúng với mục đích tốt đẹp của hôn nhân. Do đó, có căn cứ để nhận định quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh H về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung là Huỳnh Thị Hồng Phượng, sinh ngày 05/02/2008 và Huỳnh Thị Minh Hằng, sinh ngày 06/10/2013. Khi ly hôn, anh H và chị N đã thỏa thuận thống nhất giao các con cho chị N nuôi nhưng về mức cấp dưỡng nuôi con giữa anh H và chị N không thỏa thuận được với nhau.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con giữa anh H, chị N là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Phượng nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức cấp dưỡng chị N yêu cầu là cao so với thu nhập thực tế của anh H bởi tại phiên tòa, anh H trình bày thu nhập chủ yếu từ lương và mức lương anh hiện hưởng khoản 4.300.000đ/tháng, còn chị N không biết được thu nhập của anh H là bao nhiêu. Bên cạnh đó, chị N cũng thừa nhận chị có bán hàng hóa nhỏ lẻ tại nhà nhưng việc mua bán chỉ đủ trang trải chi phí sinh hoạt trong gia đình chứ không đủ để lo cho con cái bởi thu nhập không ổn định. Như vậy, với trình bày trên có căn cứ để xác định cả anh chị đều có thu nhập nhưng mức thu nhập của anh chị không nhiều, việc giải quyết ly hôn ngoài nguồn thu nhập chính từ lương thì không có chứng cứ nào chứng minh anh H có nguồn thu nhập nào khác nên cần điều chỉnh mức cấp dưỡng và buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con là 1.000.000đ/tháng, hai người con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp. Về thời gian cấp dưỡng, anh chị thống nhất thỏa thuận tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung là 01 căn nhà có diện tích 71,4m² và phần đất có diện tích 109,2m² cùng tọa lạc tại khóm N, phường M, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã được UBND thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở

hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho anh chị vào ngày 22/9/2014 (nhà xây dựng trên đất), hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Bản V chi nhánh Cà Mau nên khi ly hôn, anh chị tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc phân chia. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung, anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Huỳnh N có vay và hiện còn nợ Ngân hàng TMCP Bản V chi nhánh Cà Mau số tiền tính đến ngày 12/10/2018 là 98.078.024đ (chín mươi tám triệu không trăm bảy mươi tám nghìn không trăm hai mươi bốn đồng) trong đó, nợ vốn 97.190.000đ và lãi tính đến ngày 12/10/2018 là 888.024đ. Khi vay, anh H cùng chị N có thế chấp tài sản chung như nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng cùng anh H, chị N xác định chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và đây là nợ chung của anh, chị trong thời kỳ hôn nhân nhưng Ngân hàng không nộp đơn khởi kiện độc lập, không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ trên trong cùng vụ án này. Mặc dù, anh H cùng chị N thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn anh H có trách nhiệm thanh toán khoản nợ vay trên nhưng các đương sự thừa nhận khoản nợ này là nợ chung và Ngân hàng có đề nghị anh H, chị N thực hiện đúng nghĩa vụ trong hợp đồng điều đó chứng tỏ Ngân hàng chưa đồng ý việc anh H nhận trách nhiệm cá nhân để trả khoản nợ trên nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thỏa thuận trên của anh chị là hợp lý. Do Ngân hàng không khởi kiện yêu cầu, nên Hội đồng xét xử tách khoản nợ này ra không xem xét trong cùng vụ án. Nếu sau này, giữa các đương sự với Ngân hàng có phát sinh tranh chấp và Ngân hàng có đơn khởi kiện sẽ được xem xét, giải quyết theo trình tự tố tụng dân sự ở một vụ án dân sự khác, các đương sự vẫn có quyền thỏa thuận với nhau về thời gian, phương thức và trách nhiệm trả nợ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí về cấp dưỡng nuôi anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của Huỳnh Văn H về việc xin ly hôn chị Nguyễn Huỳnh N.

- Về con chung là Huỳnh Thị Hồng Phượng, sinh ngày 05/02/2008 và Huỳnh Thị Minh Hằng, sinh ngày 06/10/2013. Tiếp tục giao cho chị Nguyễn Huỳnh N chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Huỳnh Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi người con

1.000.000đ/tháng, hai người con là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, anh H không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung, anh Huỳnh Văn H và chị Nguyễn Huỳnh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung, nợ Ngân hàng TMCP Bản V chi nhánh Cà Mau nhưng không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Về hôn nhân và gia đình, anh Huỳnh Văn H phải chịu số tiền 300.000đ.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, anh Huỳnh Văn H phải chịu số tiền là 300.000đ.

Tổng các khoản án phí, anh Huỳnh Văn H phải chịu là 600.000đ. Ngày 30/8/2018, anh H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001274 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ nhà nước. Anh H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh H, chị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ngân hàng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - Viện kiểm sát cùng cấp;
 - UBND phường M,
- Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân